**NHÓM 6:**

**Trường THCS Kpă Klơng**

1. Nguyễn Thế Mạnh

2. Đậu Thị Huế

3. Mỵ Thị Mai

4. Lê Thị Mỹ Ngọc

**Trường TH & THCS Hoàng HoaThám**

5. Nay H’ Roanh

6. Nguyên Thị Thủy

**Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng**

7. Nguyễn Thị Yến

8. Nguyễn Thị Thúy Hà

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN CHƯ SÊ  **TRƯỜNG THCS KPĂ KLƠNG**  **MA TRẬN ĐỀ** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  **Năm học: 2022-2023**  Môn: Ngữ văn 7  Thời gian: 90 phút |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **%**  **điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc- hiểu** | Thơ. | 5 |  | 3 |  |  | 2 |  |  | **60** |
| *Số câu* | | | *5* |  | 3 |  |  | 2 |  |  |
| *Số điểm* | | | *2.5* |  | 1.5 |  |  | 2.0 |  |  |
| *Tỉ lệ %* | | | *25* |  | 15 |  |  | 20 |  |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc |  | 1\* |  | 1\* |  | 1\* |  | 1\* | **40** |
| *Số câu* | | | ***1*** | | | | | | | |
| *Số điểm* | | |  | *1.0* |  | *1.0* |  | ***1.0*** |  | ***1.0*** |
| *Tỉ lệ %* | | |  | *10* |  | *10* |  | ***10*** |  | ***10*** |
| **Tổng số câu** | | | *4*  *(2.5)* | ***\****  ***(1.0)*** | ***3***  ***(1.5)*** | ***\****  ***(1.0)*** |  | ***2+\****  ***(3.0)*** |  | ***\****  ***(1.0)*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **35** | | **25%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN CHƯ SÊ  **TRƯỜNG THCS KPĂ KLƠNG**  **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  **Năm học: 2022-2023**  Môn: Ngữ văn 7  Thời gian: 90 phút |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Năng lực** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ.  Tùy bút, tản văn | **\* Nhận biết:**  - Nhận biết được thể thơ, từ ngữ.  - Nhận biết được vần, nhịp thơ.  - Nhận biết các biện pháp tu từ trong bài thơ.  - Nhận biết được PTBĐ trong bài thơ.  - Xác định được số từ, phó từ.  **\* Thông hiểu**:  - Tác dụng của biện pháp tu từ.  - Hiểu được ý nghĩa hình ảnh thơ được dẫn.  - Hiểu được nội dung của bài thơ  **\* Vận dụng:**  **-** Mở rộng được thành phần câu  - Rút ra được bài học thông qua nội dung trong ngữ liệu | 5TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việcthể hiện chiều sâu tình cảm, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về con người hoặc sự việc. Ngôn ngữ mới lạ, cách diễn đạt sáng tạo. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5 TN** | **3TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***35*** | ***25*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN CHƯ SÊ  **TRƯỜNG THCS KPĂ KLƠNG** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I**  **Năm học: 2022-2023**  Môn: Ngữ văn 7  Thời gian: 90 phút |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

NƠI TUỔI THƠ EM

|  |  |
| --- | --- |
| Có một dòng sông xanh Bắt nguồn từ sữa mẹ Có vầng trăng tròn thế Lửng lơ khóm tre làng | Có cánh đồng xanh tươi Ấp yêu đàn cò trắng Có ngày mưa tháng nắng Đọng trên áo mẹ cha |
| Có bảy sắc cầu vồng Bắc qua đồi xanh biếc Có lời ru tha thiết Ngọt ngào mãi vành nôi | Có một khúc dân ca Thơm lừng hương cỏ dại Có tuổi thơ đẹp mãi Là đất trời quê hương. |

(Nguyễn Lãm Thắng. Nguồn: Internet)

**Lựa chọn đáp án đúng(Từ câu 1- câu 8)**

Câu 1. Bài thơ trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ bốn chữ B. Thơ năm chữ C. Thơ lục bát D. Thơ tứ tuyệt

Câu 2.Trong bài thơ trên, cặp từ nào sau đây không được gieo vần với nhau:

1. làng- vồng C. trắng- nắng
2. mãi- dại D. ca- cha

Câu 3.Trong hai câu thơ sau đây, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ nào?

*Có cánh đồng xanh tươi*

*Ấp yêu đàn cò trắng*

A.So sánh B. Ẩn dụ C. Nhân hóa D. Điệp ngữ

Câu 4. Phương thức biểu đạt chính của bài thơ là gì?

A.Tự sự B. Nghị luận C. Miêu tả D. Biểu cảm

Câu 5: Từ **“ *một”*** trong câu thơ “***Có một khúc dân ca***” thuộc nhóm số từ nào sau đây:

1. Số từ chỉ số lượng ước chừng
2. Số từ chỉ số lượng xác định
3. Số từ chỉ số lượng tương đương
4. Số từ chỉ số lượng quy ước

Câu 6. Hình ảnh “ ***ngày mưa tháng nắng***” trong bài thơ gợi ra điều gì?

A. Sự vất vả, khó nhọc của mẹ cha B. Sự biến đổi thất thường của thời tiết

C. Sự biết ơn đối với cha mẹ D. Sự xa cách về thời gian

Câu 7: Biện pháp tu từ điệp ngữ “ ***có”*** được sử dụng trong bài thơ có tác dụng gì?

1. Nhấn mạnh quê hương giàu đẹp của tác giả ở thời hiện tại
2. Nhấn mạnh tình cảm của tác giả đối với mẹ
3. Nhấn mạnh tuổi thơ của tác giả với nhiều kỉ niệm đẹp
4. Nhấn mạnh nỗi nhớ của tác giả về quê hương, gia đình.

Câu 8. Nội dung của bài thơ là.

A. Quê hương, nơi tuổi thơ của tác giả với bao điều hay, thú vị.

B. Tình cảm của tác giả đối với người mẹ , cha.

C. Kỉ niệm của tác giả về dòng sông và cánh đồng .

D. Nỗi nhớ lời ru tha thiết của mẹ.

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu.**

Câu 9.(1,0 điểm) Câu sau có thành phần chính là một từ. Hãy mở rộng thành phần chính của câu bằng một cụm từ.

**Cánh đồng xanh tươi.**

Câu. 10 (1.0 điểm) . Em rút ra được bài học gì qua bài thơ ***Nơi tuổi thơ em***” của Nguyễn Lãm Thắng.

**II. VIẾT** **(4.0 điểm)**

Em hãy viết bài văn nêu suy nghĩ của em về một người thân trong gia đình (cha, mẹ, anh, chị, em).

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*hết\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: Ngữ văn – LỚP 7**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC - HIỂU** | **6.0** |
| 1 | B | 0.5 |
| 2 | A | 0.5 |
| 3 | C | 0.5 |
| 4 | D | 0.5 |
| 5 | B | 0.5 |
| 6 | A | 0.5 |
| 7 | C | 0.5 |
| 8 | A | 0.5 |
| 9 | Học sinh biết cách mở rộng thành phần chính của câu (chủ ngữ hoặc vị ngữ) bằng một cụm từ.  Ví dụ:  Cánh đồng lúa quê em/ xanh tươi mơn mởn | 1.0 |
| 10 | *Bài học:* Yêu quê hương, tự hào, trân quý quê hương, xứ sở. | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn phát biểu cảm nghĩ* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  *Phát biểu cảm nghĩ về người thân* | 0,25 |
|  | *c. Phát biểu cảm nghĩ về người thân*  HS có thể triển khai các ý theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Tả về ngoại hình, tuổi tác,hình dáng, gương mặt...  - Tính tình.  - Công việc làm hàng ngày.  - Sở thích.  - Cách ứng xử đối với mọi người xung quanh.  - Thái độ, tình cảm của người đó đối với em.  - Cảm nghĩ của em về người thân trong gia đình | 2.5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lời văn giàu cảm xúc, sáng tạo. | 0,5 |

………..HẾT………..

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiếnthức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **%** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dung** | | **Vận dung cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | **5** | **0** | **3** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng điểm** | | | ***2,5*** | ***0,5*** | ***1,5*** | ***1,5*** | ***0*** | ***3,0*** |  | ***1,0*** | **100** |
| **Ti lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Ti lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6**

**THƠI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ và thơ lục bát | Thơ và thơ lục bát  *Nhận biết:*  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  - Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.  *Thông hiểu:*  - Hiểu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Hiểu tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  *Vận dụng:*  - Rút ra bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp | 5 TN | 3TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. | **Vận dung cao:**  Viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5 TN** | **3TN** | **2 TL** | **1\* TL** |
| ***Ti lệ %*** | | |  | **25 %** | **15 %** | **30%** | **10%** |
| ***Tỉ lệ chung*** | | |  | **60%** | | **40%** | |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT CHƯ SÊ  **TRƯỜNG TH & THCS HOÀNG HOA THÁM**  **TRƯỜNG THCS HUỲNH THÚC KHÁNG** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **Môn: Ngữ văn 6**  **Năm học: 2022-2023**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**

**TA YÊU QUÊ TA**

*Yêu từng bờ ruộng, lối mòn,*

*Đỏ tươi bông gạo, biếc rờn ngàn dâu.*

*Yêu con sông mặt sóng xao,*

*Dòng sông tuổi nhỏ rì rào hát ca.*

*Yêu hàng ớt đã ra hoa*

*Đám dưa trổ nụ, đám cà trổ bông.*

*Yêu sao tiếng mẹ ru nồng,*

*Tiếng thoi lách cách bên nong dâu tằm.*

*(Lê Anh Xuân, Thơ Thiếu nhi chọn lọc, NXB Văn học, 2017, tr.94)*

**Câu 1 (0,5 điểm)**. Văn bản trên được viết theo thể thơ nào?

A. Thể thơ tự do. B. Thể thơ tám chữ.

C. Thể thơ lục bát. D. Thể thơ sáu chữ.

**Câu 2 (0,5 điểm).** Trong 4 câu thơ đầu cảnh vật quê hương được hiện lên qua những hình ảnh nào?

A. Bờ ruộng, lối mòn, hàng ớt, đám dưa, đám cà.

B. Bờ ruộng, lối mòn, bông gạo, ngàn dâu, con sông.

C. Bờ ruộng, lối mòn, bông gạo, dâu tằm.

D. Bờ ruộng, lối mòn, đám dưa, đám cà, dâu tằm.

**Câu 3 (0,5 điểm)**. Bài thơ trên của tác giả nào?

A. Tố Hữu B. Trần Đăng Khoa

C. Nguyễn Duy D. Lê Anh Xuân

**Câu 4 (0,5 điểm)**. Nội dung chính của văn bản trên là gì?

A.Văn bản thể hiện tình cảm yêu thương với mẹ và sự trân trọng kí ức tuổi thơ.

B. Văn bản thể hiện tình cảm yêu thương với cảnh vật và sự trân trọng kí ức tuổi thơ.

C. Văn bản thể hiện tình cảm yêu thương với quê hương và sự trân trọng kí ức tuổi thơ.

D. Văn bản thể hiện tình cảm yêu thương với bờ ruộng, lối mòn và sự trân trọng kí ức tuổi thơ.

**Câu 5 (0,5 điểm)**. Điệp từ “yêu” trong văn bản trên có tác dụng gì?

A. Nhấn mạnh tình yêu da diết của tác giả đối với dòng sông.

B. Nhấn mạnh tình yêu quê hương da diết của tác giả.

C. Nhấn mạnh tình yêu da diết của tác giả đối với mẹ.

D. Nhấn mạnh tình yêu sâu sắc của tác giả đối với gia đình.

**Câu 6 (0,5 điểm)**. Bài thơ trên, tác giả muốn gửi gắm tình cảm gì đến bạn đọc?

A. Tình yêu quê hương, đất nước.

B. Tình cảm lứa đôi.

C. Tình đồng chí, đồng đội.

D. Tình cảm của cha mẹ dành cho con cái.

**Câu 7 (0,5 điểm)**. Trong dòng thơ: “*Đám dưa trổ nụ, đám cà trổ bông”* có mấy cụm động từ?

A. Một cụm động từ. B. Hai cụm động từ.

C. Ba cụm động từ. D. Bốn cụm động từ.

**Câu 8 (0,5 điểm)**. Hiệu quả của biện pháp nhân hóa trong dòng thơ: “*Dòng sông tuổi nhỏ rì rào hát ca” là gì?*

1. Nhấn mạnh kỉ niệm tuổi thơ êm đềm, ngọt ngào gắn với dòng sông.
2. Câu thơ khơi gợi trí tưởng tượng bay bổng ở người đọc.
3. Dòng sông trở nên sinh động, gần gũi, gắn bó với con người.
4. Giúp đối chiếu sự vật hiện tượng này với sự vật hiện tượng khác.

**Câu 9 (1,0 điểm)**. Theo em, tình yêu quê hương đất nước có vai trò gì trong cuộc sống của mỗi người?

**Câu 10 (1,0 điểm)**. Hãy nêu những việc làm cụ thể của em thể hiện tình yêu quê hương đất nước?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

Hãy kể lại một trải nghiệm về chuyến đi chơi thú vị của em.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | C | 0,5 |
| **2** | B | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | B | 0,5 |
| **8** | **C** | 0,5 |
| **9** | Học sinh hiểu vấn đề, nêu được vai trò của tình yêu quê hương đất nước: ( Hai ý đúng cho điểm tối đa)  - Quê hương là nơi chôn rau cắt rốn của ta, là nơi cho ta cội nguồn, gốc rễ bền chặt.  - Quê hương là nơi lưu giữ kí ức tuổi thơ; nâng đỡ, che chở trên bước đường ta trưởng thành  - Quê hương giáo dục chúng ta, nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta để ta được trở thành một con người tốt, thành một công dân tốt.  … | 1,0 |
| **10** | Học sinh nêu được những việc làm cụ thể của mình thể hiện tình yêu quê hương đất nước: ( hai việc làm đúng cho điểm tối đa)  - Yêu những gì thân thuộc, gần gũi với mình (gia đình, con đường, cánh đồng…)  - Thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh (chăm chỉ học tập tu dưỡng, rèn luyện…)  - Biết quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ những người xung quanh… | 1,0 |
| **II** | **VIẾT** | | **4,0** |
| *a. Đảm bảo bố cục bài văn tự sự gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.* | | 0.25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề . Kể lại một trải nghiệm của bản thân.* | | 0.25 |
| *c. Kể lại nội dung trải nghiệm.*  **1. Mở bài:**  - Giới thiệu, dẫn dắt chuyến đi chơi thú vị của bản thân.  - Ấn tượng, cảm xúc của bản thân về chuyến trải nghiệm đó. | | 0.25 |
| **2. Thân bài**  ***\* Trước khi đi***  - Kể về sự chuẩn bị, tâm trạng, cảm xúc của em trước chuyến đi. *(háo hức, hồi hộp, mong chờ)*  ***\* Trên đường đi***  - Quang cảnh hai bên đường, những kỉ niệm, kí ức …  ***\*Khi trải nghiệm chuyến đi***  - Kể những điều em được tận mắt chứng kiến…  - Kể về những trải nghiệm của em trong chuyến đi chơi thú vị ấy…  - Kể lại những cảm xúc khi kết thúc chuyến đi… | | 2,5 |
| **3. Kết bài**  - Bài học rút ra cho bản thân em và mọi người từ trải nghiệm … | | 0,25 |
|  | *d. Chính tả ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả ngữ pháp tiếng Việt.* | | 0,25 |
|  | *e. Sáng tạo: Cách kể linh hoạt, thể hiện cảm xúc chân thành, trải nghiệm có ý nghĩa sâu sắc.* | | 0,25 |